

Số: 259/QĐ-ĐHTNH-QLĐT

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

V/v: sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 102/QĐ-ĐHTNH-QLĐT ngày 14/06/2021 và Quyết định số 108/QĐ-ĐHTNH-QLĐT ngày 30/06/2021 của Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội

## HIỆU TRƯỞNG

### TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 2336/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà nội;

Căn cứ Nghị quyết 02/2020/FBU-HNNĐT-NQ ngày 15/04/2020 của Hội nghị Nhà Đầu tư Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội về việc công nhận Hội đồng Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội ban hành theo Nghị quyết số 03/2020/FBU-HĐTr-NQ của Hội đồng Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội tại cuộc họp ngày 20/04/2020;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học”;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 102/QĐ-ĐHTNH-QLĐT ngày 14/6/2021 và Quyết định số 108/QĐ-ĐHTNH-QLĐT ngày 30/06/2021 như sau:

**1. Sửa đổi khoản 1, Điều 1 Quyết định số 102/QĐ-ĐHTNH-QLĐT như sau:**

*2/29*



1. Quy định này hướng dẫn thực hiện Thông tư số 08/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 03 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học

**2. Bổ sung khoản 2, Điều 2 Quyết định số 102/QĐ-ĐHTNH-QLĐT như sau:**

Khối lượng học tập của chương trình đào tạo, của mỗi thành phần hoặc của mỗi học phần trong chương trình đào tạo được xác định bằng số tín chỉ:

a. Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá;

b. Đối với hoạt động dạy học trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận trong đó một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.

**3. Sửa đổi điểm b, khoản 3, Điều 5 Quyết định số 102/QĐ-ĐHTNH-QLĐT như sau:**

b. Đã có báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục gửi về cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; từ khóa tuyển sinh năm 2024 yêu cầu đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục theo quy định hiện hành.

**4. Sửa đổi khoản 2, Điều 6 Quyết định số 102/QĐ-ĐHTNH-QLĐT như sau:**

2. Một năm học có 02 học kỳ chính, mỗi học kỳ có ít nhất 14-16 tuần thực học và 03 tuần thi. Ngoài 02 học kỳ chính, Hiệu trưởng xem xét việc đăng ký giảng dạy của các bộ môn và giáo viên, nhu cầu đăng ký học của sinh viên, điều kiện cơ sở vật chất, quỹ thời gian cho phép để quyết định tổ chức thêm học kỳ **phụ** để sinh viên có những học phần không đạt (điểm F), sinh viên có điểm học phần ở mức trung bình yếu (điểm D) có nhu cầu cải thiện điểm ở các học kỳ chính và sinh viên có đủ điều kiện đăng ký học theo tiến độ nhanh hoặc học thêm các học phần ngoài CTĐT được đăng ký học. Mỗi học kỳ **phụ** có 4-5 tuần thực học và 01 tuần thi. Kết quả học tập học kỳ **phụ** được tính vào kết quả và xếp loại học tập học kỳ của năm học đó.

*ura*



**5. Sửa đổi điểm b, khoản 2, Điều 9 Quyết định số 102/QĐ-ĐHTNH-QLĐT như sau:**

b. Đăng ký học tập học kỳ **phụ** có quy định riêng (khi có tổ chức).

**6. Sửa đổi điểm b, khoản 4, Điều 9 Quyết định số 102/QĐ-ĐHTNH-QLĐT như sau:**

b. Việc rút bớt học phần đã được duyệt chỉ được chấp nhận sau 02 tuần nhưng không muộn quá **03** tuần kể từ khi bắt đầu học kỳ đối với các học phần được bố trí giảng dạy trên 12 tuần trong một học kỳ chính; sau 01 tuần nhưng không muộn quá 04 tuần đối với các học phần được bố trí giảng dạy dưới 12 tuần trong một học kỳ chính.

**7. Sửa đổi điểm a, khoản 4, Điều 12 Quyết định số 102/QĐ-ĐHTNH-QLĐT như sau:**

a. Số lượng bài kiểm tra định kỳ:

- Học phần có khối lượng kiến thức 01 TC: 01 điểm kiểm tra định kỳ dưới hình thức 01 bài kiểm tra hoặc bài thực hành;

- Học phần có khối lượng kiến thức 02 TC: 02 điểm kiểm tra định kỳ dưới hình thức bài kiểm tra, bài thực hành, bài tập lớn hoặc tiểu luận;

- Học phần có khối lượng kiến thức từ 03 TC trở lên: 03 điểm kiểm tra định kỳ dưới hình thức bài kiểm tra, bài thực hành, bài tập lớn hoặc tiểu luận.


**8. Sửa đổi khoản 2, Điều 17 Quyết định số 102/QĐ-ĐHTNH-QLĐT như sau:**

2. Sau mỗi học kỳ/năm học căn cứ vào điểm trung bình chung học kỳ/điểm trung bình tích lũy năm học, sinh viên được xếp hạng học lực và xếp loại học tập như sau:

a. Xếp hạng học lực được phân thành 2 hạng:

- Hạng bình thường: nếu điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 2,00 trở lên.

- Hạng yếu: nếu điểm trung bình chung tích lũy đạt dưới 2,00 nhưng chưa rơi vào trường hợp bị buộc thôi học.

b. Xếp loại học tập được phân thành 6 loại: 



- Loại Xuất sắc: Điểm trung bình chung học kì/năm học từ 3,60 đến 4,00.
- Loại Giỏi: Điểm trung bình chung học kì/năm học từ 3,20 đến 3,59.
- Loại Khá: Điểm trung bình chung học kì/năm học từ 2,50 đến 3,19.
- Loại Trung bình: Điểm trung bình chung học kì/năm học từ 2,00 đến 2,49.
- Loại Yếu: Điểm trung bình chung học kì/năm học từ 1,00 đến 1,59.
- Loại Kém: Điểm trung bình chung học kì/năm học dưới 1,00 nhưng chưa rơi vào trường hợp bị thôi học.

Kết quả học tập trong học kỳ phụ của năm học nào được gộp vào kết quả học tập trong học kỳ 2 của năm học đó để xếp hạng học lực và xếp loại học tập.

**9. Sửa đổi khoản 2, 3 và khoản 4, Điều 20 Quyết định số 102/QĐ-ĐHTNH-QLĐT như sau:**

Điều kiện học cùng lúc hai chương trình, chương trình đào tạo, tổ chức, đánh giá kết quả và cấp bằng học cùng lúc hai chương trình được quy định riêng.

**10. Sửa đổi khoản 2, Điều 23 Quyết định số 102/QĐ-ĐHTNH-QLĐT như sau:**

2. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp trong thời hạn 2 tháng tính từ thời điểm sinh viên đáp ứng điều kiện tốt nghiệp và hoàn thành nghĩa vụ với nhà trường.

**11. Sửa đổi điểm b, c, e, f, Khoản 1, Điều 12 Quyết định số 108/QĐ-ĐHTNH-QLĐT như sau:**

“b. Thời gian dành cho ôn thi kết thúc học phần đối với kỳ thi chính ít nhất là 2/3 ngày cho 1 tín chỉ;

c. Kỳ thi phụ dành cho sinh viên không tham dự kỳ thi chính trong các trường hợp sau:

- Sinh viên thi lại:

+ Sinh viên có tham gia dự thi lần 1 và có điểm đánh giá học phần loại không đạt: F (dưới 4,0).

+ Sinh viên vi phạm quy chế thi ở mức độ đình chỉ sẽ không được tham gia kỳ thi phụ;”

*WJ*



“e. Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần phải dự thi theo đúng lịch thi do Trường quy định. Mỗi học phần đủ điều kiện dự thi, sinh viên được quyền dự thi 2 lần thi kết thúc học phần trong cùng 1 kỳ học. Sinh viên bỏ thi không có lý do chính đáng bị nhận điểm 0 ở lần thi thứ nhất (kỳ thi chính) và không được phép tham dự kỳ thi phụ (bắt buộc sinh viên phải học lại học phần đó).”

“f. Sinh viên hoãn thi:

- Sinh viên ốm đau, đi công tác đột xuất hoặc vì những lý do đặc biệt khác được đề nghị hoãn thi vào lần thi thứ nhất (những trường hợp khác không được hoãn thi), nhà trường bố trí cho những sinh viên này dự thi vào lần thi phụ và sinh viên không được quyền tham gia kỳ thi phụ khác (chỉ còn 1 lần thi).
- Sinh viên làm đơn vắng thi nêu rõ lý do, kèm theo hồ sơ có liên quan, xin viện/khoa xác nhận và nộp về phòng Quản lý đào tạo trước ngày thi hoặc về phòng thi trong thời gian thi.
- Trường hợp sinh viên hoãn thi đột xuất không kịp bổ sung hồ sơ có liên quan tại thời điểm thi thì sinh viên vẫn phải nộp đơn hoãn thi về phòng thi và thời gian nộp hồ sơ không quá 7 ngày sau ngày thi (không tính ngày nghỉ). Phòng Quản lý đào tạo có trách nhiệm trả lời sinh viên sau khi nhận đơn.
- Điểm thi được tính vào lần thi thứ nhất. Hiệu trưởng quy định điều kiện và thủ tục cho sinh viên hoãn thi.”

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 37/QĐ-ĐHTNH-QLĐT ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Trường. Trường phòng Quản lý đào tạo, Trường các viện, khoa, bộ môn, phòng, trung tâm, cán bộ, giảng viên và sinh viên đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- HĐT, BKS, BGH (để b/c);
- Như Điều 2;
- Lưu VT, QLĐT. *usg*



**PGS. TS. Phạm Ngọc Ánh**